TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH GIA LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:04/2018/HSST
Ngày 20 tháng 03 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ - TỈNH GIA LAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông **Nguyễn Văn Thanh**

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông **Đinh Văn Lộc**,

Ông **Lê Khả Hoà,**

-Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà **Đoàn Thị Minh Chinh**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai tham gia phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Thanh Tâm** - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 20 tháng 03 năm 2018, tại Hội trường xét xử, Toà án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2018/HSST ngày 22 tháng 01 năm 2018, quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2018/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Kpuih T - Tên gọi khác : Không.
Sinh năm 1996. tại huyện Đ, tỉnh Gia Lai
Nơi cư trú: Làng N, xã I, huyện Đ, tỉnh Gia Lai;
Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hoá: 6/12; Dân tộc: Jrai;
Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không ; quốc tịch: Việt Nam;
Con ông Rlan Tùi, sinh năm 1968 và bà Kpuih H' Chem
Hiện cư trú và làm nông tại Làng N, xã I, huyện Đ, tỉnh Gia Lai
Bị cáo chưa có vợ con;
Tiền án: Không; Tiền sự: Không;
Nhân thân: Bị cáo chưa bị xử lý về hành vi vi phạm pháp luật gì.
Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấp đi khỏi nơi cư trú. (có mặt)
- *Bị hại*: Chị **Hồ Thị O**, sinh năm 1987
Địa chỉ: Làng N, xã I, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. (có mặt)
- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*
+ Bà **Kpuih H' Ch**, sinh năm 1962. (có mặt)

+ Anh **Rơ Lan V**, sinh năm 1983 (có mặt)

Cùng địa chỉ: Làng N, xã I, huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

- *Người bào chữa cho các bị cáo Kpuih T:*

Bà **Trang Thị Thuỳ D.** (có mặt)

Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Gia Lai.

- *Người phiên dịch*: Ông **Rơ Mah GL** (có mặt)

Công tác tại: Hội chữ thập đỏ huyện Đ, tỉnh Gia Lai

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23h ngày 30/9/2017 sau khi uống rượu tại thôn IB, xã I, huyện Đ, tỉnh Gia Lai xong, Kpuih T điều khiển xe mô tô BKS 81P1 – 008.51, nhãn hiệu Yamaha – Exciter về nhà mình tại Làng N, xã I, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Khi về đến nhà, T liền nảy sinh ý định sang nhà chị Hồ Thị O (là hàng xóm ở sát nhà T) để trộm cắp tài sản. T liền đi bộ ra tường rào nhà chị O (tường xây, trên cùng có vây lưới bằng kim loại), rồi trèo lên phần tường xây, dùng tay lật lưới lên và chui vào trong sân nhà chị O. Khi vào đến sân thấy cửa chính (loại cửa kéo) của ngôi nhà không khóa nên T kéo cửa ra và đi vào khu vực bán hàng. Tại đây thấy có một cái ngăn kéo dưới quầy bán hàng T liền giật ngăn kéo ra nhưng không được, T quan sát xung quanh thì thấy có một chùm chìa khóa để ở trên quầy hàng nên T lấy và mở đươc khóa ngăn kéo, thấy bên trong có tiền và 01 túi ni lon màu trắng đựng thẻ car điện thoại, T đã lấy toàn bộ tiền và thẻ car bỏ vào túi quần, khóa ngăn kéo, đóng cửa lại như ban đầu và đi về nhà lấy xe mô tô BKS: 81P1 – 008.51, nhãn hiệu Yamaha – Exciter đi sang chòi rẫy nhà ông Rơ Lan V ở Thôn IB, xã I, huyện Đ ngủ. Đến sáng ngày 01/10/2017 Kpuih T lấy 01 car điện thoại mạng Viettel, mệnh giá 100.000đ nộp vào điện thoại để dùng và lấy 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) để tiêu xài, số tiền và thẻ car còn lại T bỏ vào 01 cái bát tô và dùng 01 cái nắp nồi (những vật này có tại chòi rẫy ông V) úp lại và mang ra gốc cà phê cất giấu. Qua điều tra đã xác định được tài sản bị cáo đã chiếm đoạt là: 360.000đ *(ba trăm sáu mươi nghìn đồng)* và 130 Thẻ nạp tiền điện thoại di động các mạng Viettel, VN Phone và Mobile gồm:

- Thẻ nạp tiền mạng Viettel mệnh giá 200.000đ x02 thẻ = 400.000đ;
- Thẻ nạp tiền mạng Viettel mệnh giá 100.000đ x 17 thẻ = 1.700.000đ ;
- Thẻ nạp tiền mạng Viettel mệnh giá 50.000đ x 14 thẻ = 700.000đ;
- Thẻ nạp tiền mạng Viettel mệnh giá 20.000đ x 28 thẻ = 560.000đ
- Thẻ nạp tiền mạng VN Phone mệnh giá 100.000đ x 05 thẻ = 500.000đ;
- Thẻ nạp tiền mạng VN Phone mệnh giá 50.000đ x 08 thẻ = 400.000đ;
- Thẻ nạp tiền mạng VN Phone mệnh giá 20.000đ x 16 thẻ = 320.000đ;
- Thẻ nạp tiền mạng Mobile mệnh giá 50.000đ x 10 thẻ = 500.000đ;
- Thẻ nạp tiền mạng Mobile mệnh giá 20.000đ x 30 thẻ = 600.000đ.

Tổng giá trị tài sản bị cáo Kpuih T chiếm đoạt là 6.040.000đ *(sáu triệu không trăm bốn mươi ngàn đồng)*.

Ngày 07/11/2017 cơ quan điều tra công an huyện Đ, tỉnh Gia Lai đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với bị cáo Kpuih T. Qua điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội cuả mình.

Tại Bản cáo trạng số:02/CT-VKS-ĐC ngày 19 tháng 01 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo Kpuih T về tội " Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viên kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên toà trình bày luận tội, quan điểm xử lý vụ án:

` Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Kpuih T về tội " Trộm cắp tài sản"; Thay đổi điều khoản áp dụng từ khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự 1999 sang khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015; Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên toà đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, Tác động gia đình đã bồi thường đầy đủ cho bị hại. Ngoài ra cũng cần xem xét bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng đặc biệt khó khăn, nhận thức về pháp luật hạn chế, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173 và các Điều 38; 50; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015. Xử phạt bị cáo Kpuih T từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

+Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại chị Hồ Thị O đã nhận lại tài sản, tiền bồi thường đầy đủ và không yêu cầu bị cáo Kpuih T phải bồi thường thêm, nên không đề nghị xem xét.

+Về xử lý vật chứng:

Qúa trình điều tra đã thu giữ và xác định:

Đối với 210.000đ và 129 Thẻ nạp tiền điện thoại di động các mạng Viettel, VN Phone và Mobile là tài sản của chị Hồ Thị O.

Đối với chiếc xe mô tô BKS: 81P1 – 00851, hiệu Yamaha – Exciter, màu vàng, số máy: 5P71049305; số khung: 710BY049302 là tài sản của bà Kpuih H'C.

Đối với 01 chiếc bát tô và 01 chiếc nắp nồi mà Kpuih T đã lấy ở chòi rẫy là tài sản của ông Rơ Lan V.

Nên Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Đ đã quyết định xử lý vật chứng trả toàn bộ số tiền và thẻ nạp tiền điện thoại di động cho chị Hồ Thị O; trả chiếc xe mô tô BKS: 81P1 – 00851nêu trên cho bà Kpuih H'C; trả 01 chiếc bát tô và 01 chiếc nắp nồi cho ông Rơ Lan V. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

+ Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ nhà nước.

- Người bào chữa trình bày luận cứ bào chữa cho bị cáo:

+ Về tội danh và điều khoản: Nhất trí với Viện kiểm sát nhân huyện Đ truy tố bị cáo Kpuih T phạm tội " Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999. Nay là khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

+ Về áp dụng tình tiết giảm nhẹ và hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ như: Bị cáo có tác động gia đình bồi thường thiệt hại khác phục hậu quả; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; phạm tội

lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng đặc biệt khó khăn, nhận thức về pháp luật hạn chế, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt là những tình tiết giam nhẹ được quy định tại các điểm b,h,i,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 ; từ đó quyết định cho bị cáo được hưởng mức án không quá 04 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo.

-Bị hại chị Hồ Thị O trình bày:

Đã nhận lại tài sản, tiền bồi thường đầy đủ, nay không yêu cầu bị cáo Kpuih T phải bồi thường thêm, đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Kpuih H' C trình bày:

Bị cáo đã tác động nhờ bồi thường tiền cho bị hại, nay tôi không yêu cầu bị cáo phải trả lại, đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Rơ Lan V trình bày:

Đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo Kpuih T phải bồi thường thêm, đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Tại phiên toà bị cáo không có ý kiến gì với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ; Ý kiến luận tội của Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên toà và Ý kiến bào chữa của người bào chữa, đồng thời nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tối ngày 30/9/2017, sau khi đi chơi uống rượu tại thôn IB, xã I, huyện Đ, tỉnh Gia Lai về nhà, bị cáo KpuihT đã nảy sinh ý định sang nhà chị Hồ Thị O (sát nhà T) để trộm cắp tài sản; Đến khoảng 23 giờ 00 phút cùng ngày, bị cáo Kpuih T trèo lên tường rào, lật lưới lên và chui vào sân, sau đó đi vào nhà chị O đến khu vực bán hàng lấy chìa khoá mở ngăn kéo dưới quầy bán hàng lấy trộm 360.000đ (ba trăm sáu mươi nghìn đồng) và 130 thẻ cào của các mạng Viettel, VN Phone, Mobile. Tổng giá trị tài sản mà Kpuih T trộm cắp được là 6.040.000đ (*Sáu triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng*). Tại phiên toà bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo Kpuih T về tội " Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 (Nay là khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015) là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây bất bình cho nhân dân trên địa bàn. Nhưng do tham lam, muốn có tiền nhanh để tiêu xài cho cá nhân, nên bị cáo đã bất chấp pháp luật. Do đó để góp phần vào việc tuyên truyền và phòng chống tội phạm nói chung, nên cần thiết phải xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho bị cáo.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tôi lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên toà đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, Tác động gia đình đã bồi thường đầy đủ cho bị hại. Ngoài ra cũng cần xem xét bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng đặc biệt khó khăn, nhận thức về pháp luật hạn chế, tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho bị hại và bị hại xin giải nhẹ hình phạt. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b,h,p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999. Do đó cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo và không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà nên xử phạt tù, nhưng cho hưởng án treo, giao về cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục đối với bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đồng thời cũng bảo đảm có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Hồ Thị O đã nhận lại tài sản, tiền bồi thường đầy đủ và không yêu cầu bị cáo Kpuih T phải bồi thường thêm, nên không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Qua điều tra đã xác định: 210.000đ và 129 Thẻ nạp tiền điện thoại di động các mạng Viettel, VN Phone và Mobile là tài sản của chị Hồ Thị O. Chiếc xe mô tô BKS: 81P1 – 00851, hiệu Yamaha – Exciter, màu vàng, số máy: 5P71049305; số khung: 710BY049302 là tài sản của bà Kpuih H'C. 01 chiếc bát tô và 01 chiếc nắp nồi là tài sản của ông Rơ Lan V và nên cơ quan điều tra đã quyết định xử lý vật chứng trả toàn bộ số tiền và thẻ nạp tiền điện thoại di động cho chị Hồ Thị O; trả chiếc xe mô tô BKS: 81P1 – 00851nêu trên cho bà Kpuih H'C; trả 01 chiếc bát tô và 01 chiếc nắp nồi cho ông Rơ Lan V là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Xét về tính hợp pháp của hành vi và quyết định tố tụng: Quá trình điều tra , Truy tố; Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên, Người bào chữa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Tại phiên toà Kiểm sát viên luận tội, thay đổi điều khoản áp dụng để đề nghị xét xử bị cáo từ khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 sang khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Song Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trước ngày 01/01/2018 (ngày Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 có hiệu lực), do đó căn cứ Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017 của Quốc hội để xét xử bị cáo theo điều khoản của Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ.

[8] Đối với ý kiến của người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Hội đồng xét xử xét thấy, mặc dù tài sản đã được thu hồi phần lớn, song tài sản bị cáo đã chiếm đoạt này là lớn đối với điều kiện kinh doanh buôn bán nhỏ lẻ cuả gia đình bị hại ở vùng đặc biệt khó khăn; ngoài ra vụ án được phát hiện, tài sản được thu hồi là ngoài ý thức chủ quan mong muốn của bị cáo. Do đó không cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn là phù hợp.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố bị cáo KPuih T phạm tội " Trộm cắp tài sản "

- Áp dụng các Điều 33; 45; điểm b, h, p khoản1 Điều 46 và khoản 2 Điều 46; Điều 60; khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999;

Xử phạt bị cáo KPuih T 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án (20/3/2018).

Giao các bị cáo KPuih T cho Uỷ ban nhân dân xã I, huyện Đ, tỉnh Gia Lai giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

- Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án:

Buộc bị cáo Kpuih T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà Nước.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm hôm nay (20/3/2018) bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án lên Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩmphán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Thanh

***Nơi nhận*:**

- Công an huyện;
- Viện kiểm sát huyện;
- CCTHADS huyện;
- TAND tỉnh;
- Bị cáo;bị hại;
- Sở tư pháp;
- Người bào chữa
- Lưu HS.